

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS - ST
Ngày 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Hương
3. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn V - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn AH, xã QT, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 2021 với chị Phùng Mỹ D, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện VB, Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giam ngày 15/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:** Ông Phạm Hữu G – văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: số

371, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Hoàng Hoa C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn PL, xã PX, thành phố Thái Bình (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
2. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn CT, xã HM, huyện HH, tỉnh Thái Bình (có mặt);
3. Anh Phạm Bá V, sinh năm 1970. Nơi cư trú: thôn TL, xã TB, thành phố Thái Bình (có mặt);
4. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn C, xã PC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (có mặt);
5. Anh Phạm Huy L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn KN, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
6. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn ĐCT, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình (có mặt);
7. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn PX, xã ĐT, huyện YM, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
8. Anh Trần Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn PL, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình (có mặt);
9. Anh Hoàng Đình P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn BK, xã QT, huyện KX, tỉnh Thái Bình (có mặt);
10. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn LP, xã TL, huyện TH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn ĐĐ, xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình (có mặt);
2. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn TL, xã MK, huyện VT, tỉnh Thái Bình (có mặt);
3. Chị Lê Anh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số nhà 49A/181 đường PL, phường TTX, thành phố Nam Định (vắng mặt);
4. Chị Lý Thị Thu H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn VH, xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn V làm nghề môi giới bất động sản, bên cạnh đó còn đầu tư tiền ảo dưới hình thức chơi Wefinex (đặt cược dự đoán tăng giảm của đồng Bitcoin). Để có tiền chơi Wefinex, từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 4/2022, V dùng thủ đoạn mượn hoặc làm giả các hồ sơ đất ở khu đất Dự án tái định cư TBS Sông Trà, sau đó bán đất trên hồ sơ để chiếm đoạt tiền và dùng thủ đoạn đăng thông tin gian dối bán đất do mình đã mua, đã đặt cọc hoặc người khác nhờ bán hộ để chiếm đoạt tiền đặt cọc của những người mua đất, như sau:

1. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Hoa C 1.179.000.000 đồng

Vũ Văn V biết Dự án tái định cư TBS Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, chưa được phân lô đất, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng các hộ dân được phân đất và những người có nhu cầu mua đất đã trao đổi mua bán đất theo hồ sơ đất mà Ủy ban nhân dân xã Tân Bình cấp.

Cuối tháng 4/2021, anh Hoàng Như C gặp V hỏi mua đất ở khu đất Dự án tái định cư TBS Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình. V tìm hiểu và biết anh Hoàng Văn Đ có bộ hồ sơ thửa đất diện tích 80m² do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, trú tại xã Tân Bình, thành phố Thái Bình bán cho. V nói chuyện với anh Đ được anh Đ cho biết sẽ bán lô đất trên theo bộ hồ sơ này với giá 1.168.000.000 đồng và nhờ V bán hộ, nếu bán được anh Đ sẽ trả chi phí môi giới cho V 10 triệu đồng. Do cần tiền để chơi Wefinex, V đến gặp anh C nói bán lô đất trên cho anh C với giá 1.184.000.000 đồng, được anh C đồng ý. Để lấy được bộ hồ sơ đất, V nói dối anh Đ là có khách mua nhưng cần phải bổ sung thêm điểm chỉ vân tay của người chủ đầu tiên là ông Nguyễn Văn H. Ngày 27/4/2021, anh Đ đưa cho V các giấy tờ gồm: Bản cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất; đơn xin giao đất làm nhà ở; giấy ủy quyền; văn bản giao quyền sử dụng đất, diện tích đất ở, đất sử dụng, V viết giấy xác nhận đã nhận hồ sơ đất của anh Đ. Sau khi có một số giấy tờ trong bộ hồ sơ đất, V đưa cho anh C xem, nói vừa mua được của người khác và muốn bán lại cho anh C, được anh C đồng ý. Anh C chuyển khoản 350 triệu đồng tiền đặt cọc cho V, V giao cho anh C số giấy tờ của thửa đất đã lấy từ anh Đ và lập 01 giấy xác nhận giao giấy tờ của hồ sơ đất và tiền đã đặt cọc, hẹn 03 ngày sau sẽ giao nốt hồ sơ và tiền còn lại. Để có đầy đủ hồ sơ giao cho anh C, ngày 28/4/2021, V đến gặp anh Đ bảo đưa nốt các giấy tờ còn lại cho V gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; danh sách các nhân khẩu được giao đất nông nghiệp; Giấy xác nhận diện tích đất 5% tái định cư khu Công nghiệp Sông Trà; bản phô tô chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của gia đình ông H, đồng thời V đặt cọc 50 triệu đồng để anh Đ tin tưởng giao giấy tờ cho V. V và anh Đ lập 01 hợp đồng đặt cọc mua, bán nhà đất ghi ngày 28/4/2021, viết xong V chuyển vào tài khoản anh Đ 50 triệu đồng và anh Đ đưa cho V những giấy tờ còn lại. Sau đó, V đưa lại cho anh C, anh

C chuyển khoản cho V 829.000.000 đồng, còn 05 triệu đồng anh C giữ lại để hoàn thiện các giấy tờ trong hồ sơ theo mẫu mới. Hiện nay, anh C đã bán bộ hồ sơ đất trên cho người khác (không nhớ thông tin người mua).

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh Hoàng Hoa C 1.179.000.000 đồng V chơi Wefinex hết.

2. Đặt làm giả các tài liệu hồ sơ đất Dự án tái định cư TBS Sông Trà của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc S số tiền 1.095. 000.000 đồng

Tháng 5/2021, V mua được 02 bộ hồ sơ đất Dự án TBS Sông Trà có tổng diện tích 75m² gồm: 01 bộ hồ sơ đất mang tên ông Vũ Văn P, sinh năm 1973, trú tại thôn DT, xã TB, thành phố Thái Bình, diện tích 38m²; 01 bộ hồ sơ đất mang tên ông Đặng Văn X, sinh năm 1955, trú tại thôn D, xã TB, thành phố Thái Bình, diện tích 37m². Hồ sơ gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; đơn xin giao đất làm nhà, danh sách các nhân khẩu được giao đất nông nghiệp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình; Giấy xác nhận diện tích đất 5% tái định cư khu Công nghiệp Sông Trà có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình; giấy ủy quyền; Văn bản giao quyền sử dụng đất, diện tích đất ở, đất dịch vụ 5% có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, bản phô tô chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của gia đình ông Vũ Văn P và Đặng Văn X, V đã dùng điện thoại di động chụp lại toàn bộ giấy tờ của 02 bộ hồ sơ đất trên. Sau khi bán 02 bộ hồ sơ này (V không nhớ thông tin, địa chỉ của người mua), V nảy sinh ý định làm giả 02 bộ hồ sơ đất trên để lừa bán đất cho người khác chiếm đoạt tiền. V vào mạng xã hội và đặt một người trên mạng làm giả 02 bộ hồ sơ đất trên với giá 10.000.000 đồng (V không nhớ tên tài khoản và không biết thông tin của người này). V gửi ảnh chụp các giấy y tờ trong 02 bộ hồ sơ đất được lưu trong điện thoại cho bên nhận làm giả. Khoảng 04 ngày sau, V nhận được 02 bộ hồ sơ giả mang tên ông Vũ Văn P và Đặng Văn X, trong đó có 06 tài liệu, gồm: danh sách các nhân khẩu được giao đất nông nghiệp; Giấy xác nhận diện tích đất 5% tái định cư khu Công nghiệp Sông Trà; Văn bản giao quyền sử dụng đất, diện tích đất ở, đất dịch vụ 5% do Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình phát hành.

Đầu tháng 6/2021, chị Đoàn Thị T, trú tại phường BX, thành phố Thái Bình hỏi V để mua đất khu Dự án tái định cư TBS Sông Trà cho cháu là anh Nguyễn Ngọc S. V sử dụng 02 bộ hồ sơ khu Dự án tái định cư TBS giả mang tên ông Đặng Văn X và Vũ Văn P giới thiệu với chị T, anh S và nói giá bán 1.110.000.000 đồng, anh S đồng ý mua, đặt cọc cho V 110 triệu đồng, hẹn đến ngày 27/6/2021 sẽ thanh toán nốt tiền và giao hồ sơ. Đến hẹn, V và anh S đến nhà chị T giao hồ sơ và tiền, thống nhất để anh S giữ lại 30 triệu đồng chờ 01 năm sau nếu được bốc lô sẽ thanh toán nốt. Tại nhà chị T, anh S giao cho V 970 triệu đồng, V giao 02 bộ hồ sơ giả cho anh S. V và anh S lập 01 giấy xác nhận giao tiền và hồ sơ. Đến tháng 6/2022, anh S chuyển cho V 15 triệu đồng và giữ lại 15 triệu đồng để làm tin.

Tổng số tiền V chiếm đoạt của anh S 1.095.000.000 triệu đồng.

3. Lừa đảo chiếm đoạt của ông Phạm Bá V số tiền 1.158.000.000 đồng

Đầu tháng 10/2021, qua giới thiệu của anh Nguyễn Trung T trú tại phường TP, thành phố Thái Bình, V liên hệ với chị Lê Thị Thu T, cư trú tại xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình hỏi mua hồ sơ thửa đất diện tích 65,8m² thuộc Dự án tái định cư TBS Sông Trà mang tên ông Phạm Quang H. Ngày 14/10/2021, chị T thống nhất giá mua, bán đất của bộ hồ sơ là 1.112.000.000 đồng, V chuyển khoản tiền đặt cọc trước cho chị T 30.000.000 đồng, số còn lại 1.082.000.000 đồng, V nói sẽ thanh toán vào ngày 22/10/2021, đồng thời khi nào V giao đủ tiền thì chị T giao cho V bộ hồ sơ đất. Ngày 15/10/2021, anh Đặng Xuân N trú tại xã TB, thành phố TB giới thiệu để ông Phạm Bá V mua hồ sơ thửa đất này là 1.158.000.000 đồng. Ông V đặt cọc cho V 150.000.000 đồng. Ngày 18/10/2021 do đang cần tiền gấp nên chị T gọi điện thoại cho V nói “Em xem có thu xếp sớm được cho chị tiền trước 20/10 được không” V nói “để em sắp xếp”. Lúc này, V đang cần tiền để đầu tư chơi tiền ảo nên V đã gọi điện thoại cho anh N nói thanh toán tiền còn lại trước ngày 20/10/2021. Để có hồ sơ đất giao cho ông V, V nói dối chị T đưa hồ sơ cho để đi thẩm định pháp lý. Sau khi có hồ sơ, ngày 20/10/2021, V gặp anh N, ông V đưa bộ hồ sơ đất cho ông V xem và nói dối là đã mua lại bộ hồ sơ này từ lâu và đầy đủ giấy tờ, đất không có tranh chấp hay người được giao đất chết. Ông V tin tưởng giao cho V 1.008.000.000 đồng bằng tiền mặt. Sau khi giao hồ sơ cho V, chị T liên tục gọi điện yêu cầu mang bộ hồ sơ về hoặc giao tiền cho chị T nhưng V đều nói dối đang đi thẩm định pháp lý. Chiếm được tiền của ông V, V chuyển vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng ACB và Ngân hàng Vietinbank. Sau đó nạp tiền chơi Wefinex hết. Tổng số tiền V chiếm đoạt của ông Phạm Bá V 1.158.000.000 đồng.

4. Lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị T 100 triệu đồng

Đầu tháng 3 năm 2022 V đặt cọc 50 triệu đồng để mua thửa đất số 346 tờ bản đồ số 01, thôn MĐ, xã ĐH, huyện TH, của anh Phạm Văn T ở xã ĐT, huyện TH rồi đăng bán trên mạng bán. Do cần tiền chơi Wefinex, khi chị Phạm Thị S trú tại xã TQ, huyện ĐH giới thiệu có chị Phạm Thị T muốn mua thửa đất trên thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T bằng hình thức chiếm đoạt tiền đặt cọc. Ngày 24/3/2022, chị T đặt cọc cho V 100 triệu đồng tiền mặt và thống nhất mua thửa đất này với giá 1.715.000.000 đồng hẹn đến ngày 06/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền rồi làm thủ tục chuyển nhượng. V lập hợp đồng đặt cọc, các bên cùng ký xác nhận vào hợp đồng. Nhận được tiền, V chơi Wefinex hết. Khoảng 1 đến 2 ngày sau, chị T nhờ chị S bán hộ thửa đất này với giá cao hơn khoảng 20 triệu đồng, chị S nhờ V bán hộ, V đồng ý. Ngày 26/3/2022, anh Đỗ Văn L trú tại xã ĐQ, huyện TH thỏa thuận với V mua lại thửa đất này với giá 1 tỷ 730 triệu đồng. V đưa anh L đến gặp anh T để làm lại hợp đồng đặt cọc giữa chủ đất và anh L, anh L đã chuyển cho V 130 triệu đồng gồm tiền V đã đặt cọc từ trước và tiền chênh lệch so với giá V đã

mua. Sau khi nhận tiền, V không thông báo, cũng không chuyển tiền lại cho chị T mà chỉ tiêu, chơi Wefinex hết. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, chị T không bán đất nữa nên đã nói lại với chị S và V, V đưa ra lý do có khách hẹn xem đất để mua. Đến hẹn, chị T gọi điện thoại cho V để làm thủ tục chuyển nhượng nhưng V nhiều lần lấy lý do sổ đỏ đang trực trặc nên chưa làm chuyển nhượng được và xin lùi ngày lại. Đến ngày 20/4/2022, chị T thấy bài đăng bán thửa đất mà chị T đã đặt cọc mua của V nên đã gọi điện thoại hỏi V thì V nói có sự nhầm lẫn. V chiếm đoạt của chị T 100.000.000 đồng.

5. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Huy L 50.000.000 đồng

Cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2022, Vũ Văn V môi giới thửa đất số 116, tờ bản đồ số 18 thôn ĐC, xã ĐC, huyện TH cho anh Nguyễn Đình T, trú tại xã HP, huyện NG, tỉnh Hải Dương mua của anh Lê Hồng P, trú tại xã TD, huyện TT. Anh T ủy quyền cho V đi làm thủ tục xin cấp sổ đỏ sang tên anh T nhưng V không làm. Do V cần tiền để chơi Wefinex nên V đã nói với anh T về việc bán thửa đất 116 để mua thửa đất khác với mục đích V có cơ nhận tiền đặt cọc của người mua. Anh T đồng ý bán thửa 116 và mua thửa 41 ở cùng khu do V giới thiệu. Sau đó, V nhờ anh Nguyễn Văn A trú tại xã VV, huyện VT đăng bán hộ thửa đất này, qua mạng xã hội Zalo, anh Phạm Huy L tìm hiểu và biết thửa đất số 116 nên đến ngày 21/4/2022 đã liên hệ với anh A để được cung cấp thông tin thửa đất. Anh L đồng ý mua với giá 930 triệu đồng, anh A đã đưa anh L đến gặp V để làm thủ tục đặt cọc mua thửa đất. Tại đây, anh L chuyển khoản cho V 50 triệu đồng đặt cọc qua số tài khoản của V mở tại Ngân hàng Viettinbank. Sau khi nhận được tiền, anh A đã lập 01 hợp đồng đặt cọc với nội dung: V đã nhận của anh L 50 triệu đồng là tiền nhận đặt cọc bán thửa đất số 116, tờ bản đồ số 18 và hẹn đến ngày 22/5/2022 sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại để hoàn thành thủ tục sang tên chuyển nhượng. Sau khi nhận được 50 triệu đồng của anh L, V chuyển khoản 10 triệu đồng cho chị Nguyễn Thị Thu H trú tại xã HG, huyện ĐH để đặt cọc mua thửa đất số 41 và thông báo cho anh T biết việc này với mục đích để anh T tin tưởng V về việc đã đặt cọc mua đất. Chị H yêu cầu V đặt cọc thêm tiền để mua thửa đất 41 nhưng V không chuyển thêm tiền và xác định mất 10 triệu đồng tiền đặt cọc. Số tiền 40 triệu còn lại, V dùng để chơi Wefinex hết. Đến hạn, anh L nhiều lần gọi điện cho V để làm thủ tục chuyển nhượng nhưng V nói dối chưa lấy được sổ đỏ do chưa làm xong sổ đỏ để bán cho anh L. Anh L yêu cầu V nếu không làm được sổ đỏ thì trả lại tiền cọc cho L nhưng V không trả. V chiếm đoạt của anh Phạm Huy L 50.000.000 đồng.

6. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn S 480.000.000 đồng

Do cần tiền để chơi Wefinex, đầu tháng 4 năm 2022, V đến gặp chị Nguyễn Thị H trú tại xã ĐM, huyện TH hỏi có thửa đất nào bán không thì để V bán hộ (mục đích để V có thông tin đất và có cơ nhận cọc để chiếm tiền đặt cọc), chị H nhờ V bán hộ thửa đất số 1285 tờ bản đồ số 6 thôn TL, xã ĐM, huyện TH của anh Trần Quang C trú tại xã ĐM với giá là 1 tỷ 150 triệu đồng. Qua mạng xã hội

Facebook, anh S biết V đang bán thửa đất này nên đã liên lạc hỏi mua với giá 1 tỷ 200 triệu đồng. Ngày 8/4/2022, anh S chuyển khoản cho V 50 triệu tiền đặt cọc và lập hợp đồng đặt cọc với V, hẹn ngày 22/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền để làm chuyển nhượng. Nhận được tiền, V chuyển 50 triệu đồng cho chị H đặt cọc mua thửa đất này với mục đích để anh S tin tưởng việc mua bán với V ngay thẳng. Ngày 09/4/2022, V lấy lý do là giá đất tăng để yêu cầu anh S đặt cọc thêm 30 triệu đồng, nói để giữ đất thì anh S đồng ý chuyển tiền cho V. V hẹn anh S và chị H cùng chủ đất ngày 19/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền và làm chuyển nhượng tại UBND xã Đông Minh nhưng anh S chưa chuẩn bị đủ tiền nên đã không đến và hẹn đúng ngày trong hợp đồng đặt cọc sẽ thanh toán làm chuyển nhượng đất. Biết được anh C đang thế chấp sổ đỏ thửa đất ở ngân hàng nên V đã lấy lý do này để yêu cầu anh S chuyển thêm tiền cho V để xin xóa thế chấp tại ngân hàng. Anh S chuyển thêm cho V 400 triệu đồng, gồm: 300 triệu đồng chuyển vào chiều ngày 19/4/2022, 100 triệu đồng chuyển vào ngày 20/4/2022. Sau khi nhận tiền, V không chuyển cho chị H mà chi tiêu và chơi Wefinex hết. Đến hạn, V không có tiền cho anh S để làm chuyển nhượng nên anh C đã bán thửa đất trên cho người khác.

7. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Văn N 200.000.000 đồng

V thấy bài đăng thông tin thửa đất số 256, tờ bản đồ số 15 thôn ĐC, xã NC, huyện TH, chủ đất là chị Trần Thị T trên Facebook nên đã hỏi thông tin, sau đó đăng bài bán mặc dù V chưa hỏi ý kiến của chủ đất. Sáng ngày 05/4/2022, qua tìm hiểu trên mạng xã hội facebook, anh N biết V đang bán bán thửa đất số 256 với giá 720 triệu đồng. Do V đang cần tiền để chơi Wefinex nên khi anh N tìm gặp V, V đồng ý bán cho anh N với giá 710 triệu. V yêu cầu anh N đặt cọc trước 200 triệu đồng và hẹn 25/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền và làm thủ tục chuyển nhượng. Anh N chuyển khoản 200 triệu đồng vào số tài khoản 107875332912 của V mở tại Ngân hàng Vietinbank. Anh N và V lập 01 hợp đồng đặt cọc và hai bên cùng kí, điểm chỉ xác nhận. Sau khi nhận tiền của anh N, V dùng số tiền này chơi Wefinex hết. Đến hạn, anh N nhiều lần liên lạc yêu cầu V làm thủ tục chuyển nhượng nhưng không được.

8. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn H 100.000.000 đồng

Sau khi nhận tiền đặt cọc của anh N, V rủ anh Trần Văn H mua chung với thửa đất số 256 với giá 670 triệu đồng, trong đó mỗi người một nửa là 335 triệu đồng, anh H đồng ý. Anh H chuyển khoản cho V 50 triệu đồng để V đặt cọc và hẹn ngày 26/4/2022 sẽ chuyển nốt cho V 285 triệu đồng. Đến hạn anh liên lạc với V nhiều lần nhưng V đều khất lần, không trả lại tiền cho anh H.

Trước đó, ngày 04/4/2022, anh H được V giới thiệu về thửa đất số 122, tờ bản đồ số 18 thuộc thôn ĐC, xã ĐC, huyện TH đang bán với giá 870 triệu đồng. Chị Vũ Thị Thu L trú tại thôn LH, xã BT, huyện VT, người quen của anh H có nhu cầu mua đất nên anh H đã giới thiệu thửa đất trên cho chị L. Chị L đồng ý mua và chuyển khoản 50 triệu đồng cho anh H, hẹn đến ngày 22/4/2022 sẽ thanh toán nốt

tiền để làm thủ tục chuyển nhượng. Sau khi nhận tiền của chị L, anh H đã chuyển khoản lại cho V và hẹn ngày 24/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền để làm thủ tục chuyển nhượng. Đến khoảng ngày 18 hoặc 19/4/2022 chị L muốn thanh toán nốt tiền để làm thủ tục chuyển nhượng nên anh H trao đổi lại với V, V bịa ra lý do chủ đất có việc bận không thể đi làm thủ tục chuyển nhượng được. Ngày 22/4/2022, chị L liên lạc với anh H vì đã đến hạn làm chuyển nhượng nhưng anh H không liên lạc được với V, xin chị L lùi sang ngày 23/4/2022 để làm chuyển nhượng. Chiều ngày 23/4/2022, anh H chuyển khoản cho chị L 70 triệu đồng, là tiền trả và đền cọc cho chị L theo thỏa thuận. Do chị L không mua đất nữa nên anh H muốn mua lại thửa đất này và chờ đến hạn là ngày 24/4/2022 sẽ thanh toán nốt tiền cho V để làm thủ tục chuyển nhượng cho anh H nhưng trước đó, ngày 12/4/2022 V đã nhận cọc để môi giới bán thửa đất này cho ông Nguyễn Đình Q trú tại xã HP, huyện NG, tỉnh Hải Dương. Ngày 20/4/2022 anh Đỗ Đức T làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị N, địa chỉ tại huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. V không trả tiền cho anh Trần Văn H chiếm đoạt 100 triệu đồng.

9. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Đình P 90.000.000 đồng.

Đầu tháng 4 năm 2022, V môi giới cho ông Hoàng Đình Q trú xã HP, huyện NG, tỉnh Hải Dương mua của anh Đỗ Đức T trú tại huyện PC, tỉnh Hưng Yên thửa đất số 122, tờ bản đồ số 18 xã ĐC, huyện TH, diện tích 90m², với giá 950 triệu đồng. Ngày 20/4/2022, hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thực hiện tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị N ở thị trấn ĐH, huyện ĐH. Sau khi chuyển nhượng, ông Q đã làm uỷ quyền và đưa V toàn bộ giấy tờ nhờ V làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho ông Q. Ngày 25/4/2022, anh Trần Thanh S, trú tại thôn LN, xã QT, huyện KX tìm hiểu trên Facebook, biết V đang bán thửa đất số 122, anh S liên lạc với V hỏi thì V xác nhận đang rao bán thửa đất trên, V nói dối là chủ đất và nói giá bán là 950 triệu đồng. Anh S giới thiệu cho anh P, ngày 25/4/2022, anh P liên lạc với V và thống nhất giá mua bán thửa đất là 950 triệu đồng. Chiều ngày 26/4/2022, V yêu cầu anh P đặt cọc 100 triệu đồng, nhưng anh P thỏa thuận chỉ đặt cọc trước 90 triệu đồng, V đồng ý. Anh P chuyển khoản 90 triệu đồng vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng Viettinbank. Ngày hôm sau, V và anh P lập hợp đồng đặt cọc, thỏa thuận: hẹn 35 ngày, sau khi đặt cọc (tức là ngày 02/6/2022) anh P sẽ chuyển nốt cho V 860 triệu đồng để làm thủ tục chuyển nhượng; đến hạn, nếu anh P không mua đất nữa sẽ mất tiền cọc, nếu V không bán đất nữa thì phải trả cọc và đền tiền gấp đôi cho anh P.

Sau khi nhận được 90 triệu của anh P, V không thông báo cho ông Q và không sử dụng vào việc đặt cọc bất cứ mảnh đất nào mà chuyển tiền để chơi tiền ảo, sau đó bị thua lỗ. Đến hạn, V không làm thủ tục chuyển nhượng và cũng không trả lại cho anh P tiền đặt cọc theo hợp đồng. Như vậy, số tiền V gian dối chiếm đoạt của anh P là 90.000.000 đồng.

10. Lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Văn V 100.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2022, anh Hoàng Văn V đọc trên mạng Facebook thấy có đăng bán thửa đất số 81, tờ bản đồ số 18 thôn ĐC, xã ĐC, huyện TH, anh V liên lạc với người đăng bài là chị Trịnh Thị Q biết được chị Q là chủ đất nhưng V đã đặt cọc mua. Anh V xin thông tin của V để liên lạc.

Sáng ngày 16/4/2022, V nhận cọc 100 triệu đồng bán lại thửa đất này cho chị Lê Anh T trú tại số nhà 49A/181 đường PL, phường TTX, thành phố Nam Định với giá 785 triệu đồng, hẹn ngày 25/4/2022 thanh toán nốt tiền và làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đồng thời chị T nói với V nếu bán được trên 850 triệu đồng thì bán hộ chị T. Chiều cùng ngày, anh V liên lạc với V để mua lại thửa đất này thì V đồng ý và hẹn gặp để trao đổi. Do cần tiền nên khi anh V trả giá 810 triệu đồng, V đồng ý bán với mục đích để chiếm đoạt tiền đặt cọc của anh V. Sau đó, anh V chuyển khoản cho V 100 triệu đồng để đặt cọc, hẹn đến ngày 25/4/2022 thanh toán nốt để làm thủ tục chuyển nhượng. Hai bên lập 01 hợp đồng đặt cọc và cùng ký, điểm chỉ xác nhận.

Đến hạn, anh V liên lạc với V, V nói chị Q có việc bận chưa làm được và hẹn sang ngày 26/4/2022 làm thủ tục, anh V không đồng ý, yêu cầu gặp V để nói chuyện nhưng V nói dối đang ở Hải Phòng không về được. Sáng ngày 26/4/2022, V làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất này cho anh Nguyễn Văn T trú tại xã Bình Định, huyện Kiến Xương với giá 800 triệu đồng. V thỏa thuận với chị T sẽ trả lại tiền cọc và đền một phần tiền cọc cho chị T, được chị T đồng ý. V đã chiếm đoạt của anh V 100.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Vũ Văn V chiếm đoạt của 10 người là 4.552.000.000 triệu đồng.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKSTB ngày 17 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu hình phạt chung của cả hai tội từ 22 (hai mươi hai) đến 25 (hai mươi lăm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn V phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại gồm: anh Hoàng Hoa C 1.179.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc S 1.095.000.000 đồng, ông Phạm Bá V 1.158.000.000 đồng, chị Phạm Thị T 100.000.000 đồng, anh Phạm Huy L 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn S 480.000.000 đồng, anh Phạm Văn N 200.000.000 đồng, anh Trần Văn H 100.000.000 đồng, anh Hoàng Đình P 90.000.000 đồng, anh Hoàng Văn V 100.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 4.552.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Các bị hại có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Vũ Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Biên bản giao nhận tài liệu, biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập với các bị hại; lời khai của các bị hại và người làm chứng; biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 15 ngày 13/12/2022; các bản Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 19/9/2022; số 208/KLGD-KTHS ngày 15/3/2023; số 223/KLGD-KTHS, ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022, bị cáo Vũ Văn V dùng thủ đoạn mượn 02 hồ sơ, 01 bộ mang tên ông Phạm Quang H và 01 bộ mang tên ông Nguyễn Văn H thuê người làm giả 06 tài liệu của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình với giá 10.000.000 đồng trong 02 hồ sơ đất Dự án tái định cư TBS Sông Trà: 01 bộ mang tên ông Vũ Văn P và 01 bộ mang tên ông Đặng Văn X. Sau đó bị cáo dùng các bộ hồ sơ đã mượn và 02 bộ hồ sơ giả để bán đất, lừa đảo chiếm đoạt của 03 người gồm: anh Hoàng Hoa C 1.179.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc S 1.095.000.000 đồng, ông Phạm Bá V 1.158.000.000 đồng. Bị cáo còn nhận tiền đặt cọc mua đất rồi chiếm đoạt tiền của 07 người, gồm: chị Phạm Thị T 100.000.000 đồng, anh Phạm Huy L 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn S 480.000.000 đồng, anh Phạm Văn N 200.000.000 đồng, anh Trần Văn H 100.000.000 đồng, anh Hoàng Đình P 90.000.000 đồng, anh Hoàng Văn V 100.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 4.552.000.000 đồng.

[3] Bị cáo Vũ Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, mục đích để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Hành vi thuê người làm giả các tài liệu trong hồ sơ đất sau đó sử dụng hồ sơ đất giả đó để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm vào hai khách thể khác nhau được pháp luật bảo vệ và đủ các yếu tố cấu thành tội phạm do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Điều 174: Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

... ”.

Điều 341: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

...

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn V là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu. Chỉ trong thời gian chưa tới một năm, từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022, bị cáo đã liên tiếp thực hiện các hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của 10 bị hại với số tiền chiếm đoạt lên tới 4.552.000.000 đồng, thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội Đánh bạc. Bị cáo nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng với bị cáo mức hình phạt nghiêm minh với từng tội danh, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện không có tài sản và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vũ Văn Vinh phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại như sau:

Anh Hoàng Hoa C 1.179.000.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc S 1.095.000.000 đồng; ông Phạm Bá V 1.158.000.000 đồng; chị Phạm Thị T 100.000.000 đồng; anh Phạm Huy L 50.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S 480.000.000 đồng; anh Phạm Văn N 200.000.000 đồng, anh Trần Văn H 100.000.000 đồng; anh Hoàng Đình P 90.000.000 đồng; anh Hoàng Văn V 100.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 4.552.000.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

+ Đối với người mà bị cáo thuê làm các tài liệu giả trong hồ sơ Dự án tái định cư TBS Sông Trà, bị cáo khai đặt qua mạng xã hội, không nhớ tài khoản và không biết tên địa chỉ của người làm giả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

+ Đối với chị Lý Thị Thu H, sinh năm 1983, trú tại thôn VH, xã ĐP, huyện TH tố cáo V không trả lại tiền đặt cọc đất. Kết quả điều tra xác định chiều ngày 15/4/2022, V giới thiệu với chị H mua thửa đất số 204(1) tờ bản đồ số 06 thuộc thôn Minh Châu, xã Đông Minh, huyện Tiền Hải và thống nhất giá bán 1 tỷ 830 triệu đồng. Chị H đặt cọc cho V 100 triệu đồng, hẹn 04/5/2022 sẽ thanh toán nốt tiền để làm thủ tục chuyển nhượng. Trong thời gian chờ đợi, chị H tìm hiểu biết thửa đất bị lỗi phong thủy và có sự tranh chấp nên đã gọi điện thoại cho V trao đổi về nội dung trên thì V nhờ chị H bán hộ, nếu không bán được thì V sẽ trả lại tiền cọc. Ngày 02/5/2022, chị H liên lạc với V để đòi số tiền cọc thì V nói với chị H để V thu xếp trả lại. Đến hẹn, chị H và V không đến Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện TH để làm thủ tục chuyển nhượng đất và chị H, V thống nhất không mua thửa đất này nữa. Đến nay V chưa trả lại tiền cọc, Cơ quan điều tra xác định việc tranh chấp này là quan hệ dân sự là có căn cứ.

+ Đối với chị Lê Anh T, sinh năm 1983, trú tại Số nhà 49A/181 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, sau khi đặt cọc 100 triệu đồng để mua thửa đất số 81, tờ bản đồ số 18 thôn ĐC, xã ĐC, huyện TH, nói với bị cáo V nếu bán thửa đất này trên 850 triệu đồng thì bán hộ chị T. Sau đó, bị cáo đã bán đất cho người khác và nói cho chị T biết về việc đã bán đất, đồng thời thỏa thuận sẽ trả lại tiền cọc và đền một phần tiền cọc cho chị T, được chị T đồng ý. Cơ quan điều tra xác định đây là quan hệ dân sự là có căn cứ.

+ Đối với anh Trần Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú thôn PL, xã TT, huyện VT còn tố cáo bị cáo V vay của anh 30 triệu đến nay chưa trả. Cơ quan điều tra xác định đây là quan hệ dân sự là có căn cứ.

+ Trong quá trình điều tra bị cáo V khai sử dụng phần lớn số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại chơi Wefinex dưới hình thức đặt cược dự đoán tỷ lệ tăng, giảm theo tỷ giá đồng Bitcoin. Bị cáo khai chiếc điện thoại dùng để chơi Wefinex bị mất; các trang web bị cáo sử dụng để đăng nhập tài khoản chơi Wefinex bị đánh sập nên không đăng nhập được, cũng không nhớ thông tin tài khoản để cung cấp cho cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn V 18 (mười tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn V 05 (năm) năm tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/9/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại như sau:

- Anh Hoàng Hoa C, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn PL, xã PX, thành phố Thái Bình 1.179.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn CT, xã HM, huyện HH, tỉnh Thái Bình 1.095.000.000 đồng.

- Ông Phạm Bá V, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn TL, xã TB, thành phố Thái Bình 1.158.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn C, xã PC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình 100.000.000 đồng,

- Anh Phạm Huy L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn KN 3, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình 50.000.000 đồng,

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; nơi cư trú: xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình 480.000.000 đồng

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: xã ĐT, huyện YM, tỉnh Hưng Yên 200.000.000 đồng,

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn PL, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình 100.000.000 đồng.

- Anh Hoàng Đình P, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn BK, xã QT, huyện KX, tỉnh Thái Bình 90.000.000 đồng.

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn LP, xã TL, huyện TH, tỉnh Thái Bình 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 4.552.000.000 (bốn tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.552.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn V và các bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thành